TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2017
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Vũ Quang Khải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Khánh.
2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Trần Thị Duyên Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc *V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50 /QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn T, Sinh năm 1981.
Địa chỉ: xóm K, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) và tại bản tự khai ngày 15/8/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T kết hôn năm 2009, trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống với gia đình anh T tại xóm K, xã V, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ một thời

gian ngắn. Sau đó vợ chồng chị L và anh T chuyển về gia đình chị L tại xã M, huyện Hoài Đức sinh sống và làm kinh tế. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn, từ khi có con, cuộc sống khó khăn hơn, anh T không tu chí làm ăn, hay tụ tập bạn bè uống rượu, mỗi lần say rượu anh T lại đánh chị và các con khiến cuộc sống vợ chồng anh chị luôn căng thẳng, bất hòa, cãi nhau. Chị L và gia đình cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do không thể chung sống nên đến tháng 02/2016 vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T có 02 con chung là cháu Hà Thị Ph, sinh ngày 16/02/2010 và cháu Hà Văn H, sinh ngày 25/6/2012. Hiện nay cháu Ph ở cùng chị L và cháu H ở cùng anh T. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi cháu Ph và giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Do mỗi người nuôi một cháu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L do điều kiện công việc và không thể đến Tòa án được nên ngày 06/9/2017 chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho bị đơn nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết. Ngày 30/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã phối hợp với UBND xã V, huyện Thanh Sơn lấy lời khai của anh Hà Văn T. Tại biên bản lấy lời khai anh T xác định: Anh kết hôn với chị L năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống với gia đình anh tại xã V, huyện Thanh Sơn một thời gian ngắn, sau đó chuyển về xã M, huyện Hoài Đức sinh sống, làm ăn kinh tế. Thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng anh chị hạnh phúc, nhưng sau đó có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, có cãi nhau, những lúc nóng giận anh T có đánh chị L. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2012 đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị L nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn các con thiếu thốn tình cảm của bố mẹ.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Hà Thị Ph, sinh ngày 16/02/2010 hiện đang ở với chị L và cháu Hà Văn H, sinh ngày 25/6/2012 hiện đang ở với anh T. Nếu ly hôn anh T xin được nuôi cháu H, chị L nuôi cháu Ph. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

Do công việc bận nên ngày 30/8/217 anh Hà Văn T có làm đơn từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định, không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Ph cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Hà Văn H cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản và công nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết; chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn Nguyễn Thị L: Quá trình giải quyết vụ án chị L đã đến Tòa án làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí, cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ cần thiết để Tòa án thụ lý vụ án, có bản tự khai, tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Hà Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Hà Văn T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Ngày 30/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã phối hợp với UBND xã V, huyện Thanh Sơn lấy lời khai của anh Hà Văn T. Cùng ngày anh T đã làm đơn từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vì vậy Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã M, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh T đều xác định thời gian đầu sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng anh chị hạnh phúc, nhưng sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn các đương sự đưa ra là khác nhau nhưng cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân mặc dù các đương sự xác định thời điểm sống ly thân là khác nhau, nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L tha thiết xin được ly hôn, anh T không đồng ý với lý do anh không muốn các con thiếu thốn tình cảm của bố mẹ. Về ý kiến của

anh T HĐXX nhận thấy: Anh T không đồng ý ly hôn nhưng lý do anh T đưa ra là vì các con nên không ly hôn là không phù hợp, anh T cũng thừa nhận vợ chồng anh chị không còn tình cảm, anh T cũng từ chối hòa giải và cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình trạng vợ chồng anh chị hiện nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, thực tế đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX cần xử cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T có 02 con chung là cháu Hà Thị Ph, sinh ngày 16/02/2010 và cháu Hà Văn H, sinh ngày 25/6/2012. Hiện nay cháu Ph ở cùng chị L và cháu H ở cùng anh T. Khi ly hôn chị L và anh T đều có quan điểm: Chị L được trực tiếp nuôi cháu Ph và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Do mỗi người nuôi một cháu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 15/8/2017 cháu Hà Thị Ph cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Do vậy HĐXX cần giao cho mỗi người nuôi một cháu theo nguyên vọng của các đương sự là phù hợp với Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ về tài sản: Chị L và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn là phù hợp, cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Thị Ph, sinh ngày 16/02/2010; giao cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Văn H, sinh ngày 25/6/2012 kể từ tháng 9/2017 đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000315

ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm./.

Nơi Nhận:
- *VKS huyện*
- *TA tỉnh*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã M, Hoài Đức, Hà Nội*
- *Các đương sự*
- *Lưu: HS + VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Khải